TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Nhu**

Ông **Bùi Văn Màu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Phương Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1990, tại tỉnh Tiền Giang. CCCD số 082190019005. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Hoàng L(không rõ năm sinh, địa chỉ), mẹ là Nguyễn Thế H (1962), chồng là Nguyễn Thành T (1987), có 07 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/7/2023, bị Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2024 cho đến nay. (Có mặt)

Bị hại: Lê Văn T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Lý V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 0, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ngô Thị Mai N, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/03/2024, Nguyễn Hoài T đi chơi cùng bạn là Lý V, sinh năm 1989, thường trú ấp 0, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/03/2024, có khách kêu V chạy xe honda khách nên Vũ nói T đợi ở cặp lề đường quốc lộ 1, gần khu vực cây xăng Hồng Đức tại ấp A, xã A, huyện C. Trong lúc chờ V, T đi xung quanh thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Savi, màu xanh, biển số 63K7-5871 của ông Lê Văn T, sinh năm 1972, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang đậu tại km 2007 + 200m thuộc ấp A, xã A, huyện C, chìa khóa cấm trong ổ khóa xe còn ông T nằm ngủ gần đó do uống rượu say nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 63K7-5871 để làm phương tiện đi lại. Sau khi quan sát không thấy người trông giữ xe mô tô trên, T đi đến khởi động xe biển số 63K7-5871 và điều khiển xe về nhà T ở ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 07 giờ ngày 30/3/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 63K7-5871 chở Ngô Thị Mai N, sinh năm 2003, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang đi chơi, lúc này do xe hết xăng nên T dừng xe lại ở phía trước vườn mít của chị Lê Thị H, sinh năm 1973 ở ấp H, xã H, huyện C, N ngồi trên xe biển số 63K7-5871 còn T đi vào vườn hái trộm 01 trái mít nặng 12kg để bán lấy tiền đổ xăng, trên đường đi bán mít thì bị Công an kiểm tra, từ đó hành vi trộm cắp xe mô tô 63K7-5871 của T bị phát hiện.

Theo Bản kết luận định giá tài sản xảy ra ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C: 01 xe mô tô hiệu Savi, màu xanh, biển số 63K7-5871 có giá trị 2.650.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 trái mít có trọng lượng 12kg, mít chưa đến thời gian thu hoạch (mít non) không xác định được giá trị thiệt hại do thị trường không mua.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Hoài T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập. Bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can; bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Savi, màu xanh, biển số 63K7-5871; 01 trái mít có trọng lượng 12kg, mít chưa đến thời gian thu hoạch (mít non).

- Ngày 31/3/2024 và ngày 14/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T đã nhận lại xe biển số 63K7-5871 bị mất trộm nên không yêu cầu bị can bồi thường; do trái mít bị mất trộm không có giá trị nên chị Lê Thị H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06-09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng hoặc trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng lại thiếu nhận thức về an ninh, trật tự xã hội. Xuất phát từ việc

lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lấy trộm tài sản của bị hại như đã trình bày trên tại phần nội dung vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về nhân thân:

Mặc dù, bị cáo không có tiền án. Nhưng bị cáo có 01 tiền sự là ngày 10/7/2023, bị UBND xã H xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành. Việc này chưa đủ sức răn đe bị cáo, bị cáo vẫn không thay đổi tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, thích đáng. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích, trách nhiệm với gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lượng hình phù hợp đối với bị cáo đúng luật định.

Bị cáo và Ngô Thị Mai N có hành vi trộm 01 trái mít trọng lượng 12 kg, tuy nhiên không xác định được giá trị thiệt hại (do thị trường không mua) nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và N về hành vi trộm cắp tài sản này. Do đó, không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Savi, màu xanh, biển số 63K7-5871; 01 trái mít có trọng lượng 12kg, mít chưa đến thời gian thu hoạch (mít non).

Ngày 31/3/2024 và 14/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông T đã nhận lại xe biển số 63K7-5871 bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường; do trái mít bị mất trộm không có giá trị nên chị H không yêu cầu bồi thường. Nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài T **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CAND huyện C;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Xuân Lam